

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN SƠN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST  
Ngày 18-6-2021  
V/v: *Kiện đòi tài sản cho mượn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Vinh

2. Bà Nguyễn Thu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2020/TLST-DS, ngày 03/10/2020 về việc: *Kiện đòi tài sản cho mượn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-DS, ngày 12/5/2021, giữa các đương sự:*

**- Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Th, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

**- Bị đơn:** Bà Âu Thị Ng, sinh năm 1964 (có mặt “vắng mặt khi tuyên án”)

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải ông Trần Văn Th trình bày:

Do mối quan hệ quen biết và sau khi hai bên đã thống nhất thỏa thuận nên đến ngày 23/8/2018 giữa ông với vợ chồng ông Minh và bà Ngọ ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại văn phòng công chứng Mai Lan, tại đó đã thỏa thuận cụ thể được ghi trong hợp đồng, đối tượng giao dịch là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 650956, số vào sổ cấp GCN:CH 01418 do UBND huyện Yên Sơn cấp ngày 25/11/2016, thửa đất số 27, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, diện tích 870,8m<sup>2</sup>, ngoài thỏa thuận trong

hợp đồng thì thực tế ông đã thanh toán cho ông Minh và bà Ngọ số tiền là 350.000.000đ và có giấy biên nhận do bà Ngọ tự viết và ký vào giấy biên nhận, sau khi thỏa thuận bằng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đến ngày 20/9/2018 sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM150615, số vào sổ cấp giấy chứng nhận:CS01971 mang tên ông ông Trần Văn Th, sinh năm 1962; CMND số 070470152; địa chỉ thường trú: Thôn C, xã L, thành phố Tuyên Quang, việc chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã xong và thực hiện theo đúng thủ tục quy định của pháp luật, tuy nhiên vì điều kiện hoàn cảnh của gia đình bà Ngọ nên ông đã cho bà mượn lại nhà để ở và bà Ngọ đã viết giấy thể hiện hợp đồng mượn nhà ở tạm trong một thời gian đến ngày 10/9/2019 sẽ bàn giao nhà và đất cho gia đình ông, nên ông xác định khi mượn nhà ông chỉ giao dịch với bà Ngọ còn việc sau khi bà Ngọ mượn lại nhà của ông bà sinh hoạt ở với ai ông không biết, quá trình mượn nhà phía bên bà Ngọ không phải thanh toán cho ông khoản tiền nào nhưng đến hạn ông có ý kiến lấy lại nhà thì gia đình bà Ngọ không thực hiện, ông đã báo cáo chính quyền địa phương nhưng bà Ngọ vẫn không thực hiện. Do vậy ông làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết vụ án kiện đòi tài sản cho mượn đối với bà Ngọ, buộc bà Ngọ phải trả lại tài sản đã mượn như ông đã nêu trên cho ông, ngoài ra ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

\*Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hoà giải bà Âu Thị Ng trình bày:

Qua quen biết một số người giới thiệu nên bà có vay tiền của ông Trần Văn Th để đáo hạn ngân hàng, số tiền vay cụ thể là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn), vay khoảng năm 2017. Khi vay tiền có viết giấy vay tiền, giấy vay tiền do ông Thái cầm, mục đích vay tiền trả cho ngân hàng để rút sổ đỏ về vay ngân hàng khác để có số tiền cao hơn, khi rút được sổ đỏ từ ngân hàng về thì bà và chồng bà do ông Thái gọi bà đi mang xe đến đón bà đến phòng công chứng Mai Lan, sau đó gọi chồng bà là ông Minh vào trước ký điểm chỉ, bà vào sau và cũng ký vào một văn bản (còn văn bản gì bà không biết, chữ như la tinh), bà có nhờ một người trong phòng công chứng đọc lại cho bà nhưng cô ta không đọc nhưng bà có ký vào văn bản đó, bà xác nhận là có ký vào văn bản tại phòng công chứng Mai Lan, sau này bà mới biết văn bản đó là hợp đồng chuyển nhượng nhà đất và ông Thái đã làm thủ tục chuyển sổ đỏ sang tên ông Thái, sau đó ông Thái lại yêu cầu bà viết giấy mượn nhà để ở, viết tại nhà ông Thái, bà có viết vào giấy mượn nhà, giấy đó là bà trực tiếp viết (ông Thái bảo bà viết cho hợp lệ nên bà có viết).

Nay ông Thái khởi kiện đòi nhà bà mượn của ông Thái, bà không nhất trí trả lại nhà cho ông Thái.

Bà xác nhận là nhà đất mà bà ở ông Thái đang khởi kiện chỉ có bà và ông Minh sinh sống (ông Minh hiện đã chết ngày 22/11/2020 âm lịch) các con đi làm ăn xa không ai ở cùng bà.

Hiện nay, bà không có giấy vay tiền mà bà ký vay của ông Thái để cung cấp cho Tòa án, mà khi viết giấy vay tiền, giấy đó ông Thái cầm, giữ.

Bà xác định không có mua bán giao dịch nhà với ông Thái mà chỉ có mượn tiền của ông Thái để đáo hạn ngân hàng nhưng hiện nay giấy vay tiền bà không có để cung cấp cho tòa vì giấy vay tiền ông Thái giữ, bà khẳng định bà trực tiếp viết do ông Thái đọc cho bà viết, nội dung viết là mượn nhà để ở là đúng, sau khi ở bà chỉ biết ông Thái nhiều lần cho người đến thăm định nhà để vay tiền ngân hàng gì đó là việc của ông Thái, nay bà xác định bà khó khăn không có nhà ở đề nghị được ông Thái chuyển nhượng lại nhà cho bà và gia đình bà có trách nhiệm trả tiền cho ông Thái, đề nghị ông Thái để cho bà với mức giá hợp lý, bà xác định từ khi mà ông Thái cho rằng bà mượn nhà để ở, thì đó là nhà của bà nhưng bà cũng không sửa chữa, xây dựng gì thêm vào khối tài sản nhà đất đó và bà xác định chỉ có bà viết giấy mượn nhà không có ông Minh là chồng bà cùng ký và viết vào giấy mượn nhà, nay gia đình bà khó khăn mong ông Thái chuyển nhượng lại cho bà với mức giá khoảng 350.000.000đ, bà vẫn giữ nguyên ý kiến trên vì với giá 350.000.000đ bà mới có khả năng trả cho ông Thái, bà không muốn mất đất vì nhà đất đó bà ở lâu rồi vì nguồn gốc đất của ông bà.

Tại phiên tòa, các đương sự có mặt tại phiên tòa giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Ông Trần Văn Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông trình bày tại phiên tòa việc mua bán nhà đất này không liên quan gì đến việc vay mượn tiền của nhau, việc chuyển nhượng nhà đất thể hiện hai bên hoàn toàn tự nguyện, trình tự thủ tục được thực hiện tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi chuyển nhượng hoàn tất ông đã cho bà Ngọ mượn nhà để ở không thu tiền nhưng khi đến hạn ông đòi nhà, bà Ngọ không trả. Vì vậy ông đề nghị HĐXX buộc bà Ngọ phải trả nhà đất đã mượn trả cho ông, do hoàn cảnh của bà Ngọ nên ông nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không yêu cầu bà Ngọ phải chịu chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ.

Tại phiên tòa bà Âu Thị Ng trình bày: Bà không đồng ý trả nhà vì đây chỉ là quan hệ vay nợ, việc chuyển nhượng nhà đất cho ông Thái khi thực hiện hợp đồng chuyển nhượng tại văn phòng Công chứng Mai Lan và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên ông Thái là không đúng, lừa dối bà, việc này bà đã nhiều lần làm đơn đến văn phòng Công chứng Mai Lan và Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tuyên Quang nhưng chưa ai trả lời bà. Bà đề nghị ông Thái nhượng

lại nhà đất cho bà với giá 350.000.000đ và gia hạn cho bà từ nay đến cuối năm. Tại phiên tòa hôm nay bà Ngô không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Th.

Về án phí: Bà Âu Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu nguyên đơn ông Trần Văn Th cung cấp, Hội đồng xét xử thấy rằng: ông Trần Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM150615, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01971, mang tên ông Trần Văn Th, sinh năm 1962, địa chỉ thường trú: Thôn C, xã L, thành phố Tuyên Quang, bà Âu Thị Ng mượn nhà đất theo giấy mượn nhà ở với nội dung *“hợp đồng thuê mượn nhà, tên tôi là Âu Thị Ng thường trú tại Thôn Y, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, do điều kiện hoàn cảnh gia đình chưa có chỗ ở, nay tôi thuê mượn lại nhà ông Thái ở tạm trong một thời gian đến ngày 10/9/2019 tôi sẽ bàn giao nhà và đất giả cho anh Thái”* đến hạn bên mượn không trả và xảy ra tranh chấp. Nay ông Thái khởi kiện đòi lại nhà đất đối với bà Âu Thị Ng, địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, đây là quan hệ tranh chấp “Kiện đòi lại tài sản là nhà đất cho mượn, theo quy định tại điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 2 điều 26; điều 35; điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu của ông Trần Văn Th và tài liệu do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 23/8/2018 ông Trần Văn Th có nhận chuyển nhượng của bà Âu Thị Ng và ông Trần Tuấn Minh quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số BS650956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận:CH01418 do UBND huyện Yên Sơn cấp ngày 25/11/2016 mang tên bà Âu Thị Ng, nên xác định diện tích đất và tài sản trên đất là tài sản hợp pháp của bà Âu Thị Ng, việc chuyển nhượng đã được thiết lập hợp đồng và các bên đã đến văn phòng công chứng chứng thực, như vậy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đến ngày 20/9/2018 Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM150615, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01971, mang tên ông Trần Văn Th, sinh năm 1962, địa chỉ thường trú: Thôn C, xã L, thành phố Tuyên Quang.

Trong và sau khi tiến hành thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng nhà đất cho nhau, hai bên không có ý kiến gì về tính hợp pháp của hợp đồng, về giá cả và trình tự, thủ tục chuyển nhượng, sau đó cùng nhau ký hợp đồng mượn nhà, điều đó chứng tỏ hai bên đã thừa nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu nhà đất nói trên.

Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà giữa hai bên đúng quy định của pháp luật, ông Trần Văn Th được cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp ngày 20/9/2018, số CM150615, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01971, mang tên ông Trần Văn Th, sinh năm 1962, địa chỉ thường trú: Thôn C, xã L, thành phố Tuyên Quang. Như vậy, ông Trần Văn Th có quyền sở hữu hợp pháp đối với thửa đất và tài sản gắn liền với đất đã được ghi trong giấy chứng nhận từ ngày 20/9/2018. Ông Thái xác lập quyền sở hữu nhà đất theo quy định tại điều 223 BLDS nên ông Thái có quyền sở hữu theo quy định tại điều 158 BLDS. Việc ông Thái chưa chiếm hữu nhà đất là do gia đình bà Ngọ mượn nhà để ở, nay ông Thái có quyền đòi lại tài sản theo quy định tại điều 166 BLDS. Như vậy ông Thái có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền sở hữu tài sản của mình, buộc bà Âu Thị Ng đang chiếm hữu trái pháp luật trả lại nhà đất cho ông Trần Văn Thái theo quy định tại điều 163; 164; 166 của BLDS.

Đối với trình bày của bà Âu Thị Ng; đây chỉ là quan hệ vay nợ, việc chuyển nhượng nhà đất cho ông Thái khi thực hiện hợp đồng chuyển nhượng tại văn phòng Công chứng Mai Lan và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên ông Thái là không đúng, lừa dối bà, việc này bà đã nhiều lần làm đơn đến văn phòng Công chứng Mai Lan và Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tuyên Quang nhưng chưa ai trả lời bà. Vấn đề bà yêu cầu HĐXX thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà không cung cấp được những giấy tờ tài liệu chứng minh quá trình vay nợ, cũng không có cơ sở bà bị lừa dối, cưỡng ép đến văn phòng công chứng để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhà đất ngày 23/8/2018. Mặt khác như đã phân tích ở trên, trong và sau quá trình thỏa thuận, ký kết hợp đồng cũng như quá trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất cho ông Trần Văn Th, bà Âu Thị Ng không có ý kiến phản đối về việc này ngay cả khi hai bên thiết lập hợp đồng mượn nhà, vẫn thể hiện sự tự nguyện, không phản đối, không khiếu nại đến cấp

có thẩm quyền chỉ đến khi ông Thái đưa ra yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nhà thì bà Ngô mới đưa ra yêu cầu xem xét tính hợp pháp của hợp đồng chuyển nhượng và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất, không cung cấp các tài liệu chứng cứ có liên quan. Do vậy Tòa án không cơ sở để xem xét yêu cầu của bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án tiến hành hoà giải nhưng không thành, toà án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, về phần đất xác định hiện trạng diện tích đất và các tứ cạnh không thay đổi so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với tài sản gắn liền với đất (vật kiến trúc) tại phiên toà các đương sự đều xác định gồm có: 01 ngôi nhà xây 01 tầng chống nóng mái lợp pluximăng. Công trình phụ trợ và hoa màu. Toàn bộ tài sản là vật kiến trúc được xây dựng trên thửa đất số 27, tờ bản đồ số 7, tại Thôn Y, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CM150615, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 20/9/2018, mang tên ông Trần Văn Th, sinh năm 1962; CMND số: 070470152, địa chỉ thường trú: Thôn C, xã L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Tổng diện tích là 870,8 m<sup>2</sup>.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th là có căn cứ cần chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Xác định đây là vụ án khởi kiện đòi lại tài sản là nhà đất cho mượn, cho ở nhờ là vụ án dân sự không có giá ngạch; khởi kiện của ông Thái được chấp nhận nên ông Thái không phải chịu án phí. Bà Âu Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo đơn yêu cầu của ông Trần Văn Th tự nguyện yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật, tổng chi phí là 4.270.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*), ông Trần Văn Th đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 2 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 39, điều 147, điều 227, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 158; 161; 163; 164; 166; 223 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th kiện đòi tài sản cho mượn đối với bà Âu Thị Ng.

**Xử:** Buộc bà Âu Thị Ng trả lại tài sản (nhà và đất) cho ông Trần Văn Th diện tích 870,8m<sup>2</sup>, thửa đất số 27, tờ bản đồ số 7, tại Thôn Y, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CM150615, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 20/9/2018, mang tên ông Trần Văn Th, sinh năm 1962; CMND số: 070470152, địa chỉ thường trú: Thôn C, xã L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Khi án có hiệu lực pháp luật ông Trần Văn Th có đơn yêu cầu Thi hành án, bà Âu Thị Ng phải di dời các vật dụng, tài sản trong nhà để giao trả toàn bộ diện tích nhà, đất cho ông Trần Văn Th.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Âu Thị Ng phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Trần Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001811, ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Ông Trần Văn Th được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Âu Thị Ng được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Trung Môn (để biết)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; ( nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; ( nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; ( nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh**

**Nguyễn Thị Thu Hà**